

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2021

V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi  
con và cấp dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lương Thị Diệm

2. Ông Phạm Văn Nhất

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Lộc Thị D**, sinh năm 1994

Trú tại: Bản Thành Yên, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh **Hà Công H**, sinh năm 1990

Trú tại: Bản Thành Yên, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2020; Bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn Lộc Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Công H đã tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, hai người tự nguyện đến với nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2011 tại UBND xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đầm ấm, đến giữa năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng suốt ngày rượu chè, chơi bời lêu lổng, thường xuyên có

bạo lực gia đình, dẫn đến vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, làm ăn và nuôi dạy con cái. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh chị đã được gia đình hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân và hiện tại chị không có thai nghén. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, để chị yên tâm làm ăn và nuôi dạy con cái.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian hôn nhân, chị và anh Hà Công H có 02 con chung, tên các cháu là: Hà Yến V, sinh ngày 20/4/2012 và cháu Hà Kiều O, sinh ngày 25/10/2015, hiện tại các cháu đang phát triển bình thường về thể chất, trí lực và các cháu đang ở với ông bà nội của các cháu. Nguyên vọng của chị là muốn được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu cho đến khi từng cháu trưởng thành. Chị yêu cầu anh Hà Công H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000<sup>d</sup> (Một triệu đồng chẵn) cho 02 cháu. Hình thức cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện nộp án phí HNGĐ sơ thẩm.

Về phía bị đơn Hà Công H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Hà Công H để nộp bản tự khai nhưng anh Hoàng đều vắng mặt nên không có lời khai của anh H trong hồ sơ vụ án.

Tại bản nguyện vọng của cháu Hà Yến V đề ngày 28/11/2020, cháu trình bày: Hiện tại cháu đang ở với ông bà nội, tại bản Thành Yên, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, nếu bố mẹ cháu mà ly hôn thì cháu muốn được ở với mẹ, vì cháu thấy ở với mẹ rất tốt, mẹ có thời gian chăm sóc cháu và cháu có điều kiện được học tập tốt hơn; cháu Hà Kiều O chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Hà Công H thường xuyên đi làm ăn xa, nhưng vẫn thường xuyên về nhà, liên lạc với gia đình và biết được việc cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập nhưng cố tình trốn tránh vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng. Như vậy, Bị đơn đã không thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của Nguyên đơn, xét thấy: Vợ chồng chị D và anh H chung

sống và kết hôn theo đúng quy định, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Hoàng có tham gia các tệ nạn xã hội, có bạo lực gia đình và từ đó vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh Ho có 02 con chung là cháu Hà Yên V, sinh ngày 20/4/2012 và cháu Hà Kiều O, sinh ngày 25/10/2015, hiện các cháu đang ở với ông bà nội, cháu Hà Yên V có nguyện vọng muốn được ở với mẹ và chị D không bị hạn chế về quyền nuôi con. Chị Lộc Thị D yêu cầu anh Hà Công H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ cho 02 cháu (Mỗi cháu 500.000đ/tháng); Tài sản chung, nợ nần chung: Chị Lộc Thị D không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này.

Từ những phân tích trên:

Căn cứ vào các Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 28, điều 35, khoản 4 điều 147, điều 271, điều 273, điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 5 điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lộc Thị D.

Về Hôn nhân: Xử cho chị Lộc Thị D ly hôn với anh Hà Công H

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 cháu là Hà Yên V, sinh ngày 20/4/2012 và cháu Hà Kiều O, sinh ngày 25/10/2015 cho chị Lộc Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu trưởng thành, không ai được ngăn cấm, cản trở anh Hà Công H thăm nom con chung.

Anh Hà Công H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho 02 cháu (Mỗi cháu 500.000đ) cho đến khi từng cháu trưởng thành. Hình thức cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về anh phí: Chị Lộc Thị D phải chịu 300.000<sup>d</sup> án phí theo quy định.

Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ điều vào các điều 28, điều 35, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình thì Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa thuộc thẩm quyền giải quyết. Bởi vì, anh Hà Công H đang có hộ khẩu thường trú: Bản Thành Yên, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh chưa chuyển khẩu hay tạm trú, tạm vắng ở nơi khác.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Hà Công H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh Hà Công H đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa, chị Lộc Thị D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp “Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung”. Căn cứ điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị Lộc Thị D là Nguyên đơn; anh Hà Công H là bị đơn.

[3] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với Nguyên đơn luôn chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các quy định khác của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập đến để viết bản tự khai, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đã vắng mặt, khi Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đều vắng mặt, không có lý do. Qua xác minh tại địa phương thì anh Hà Công H có đi làm ăn xa và vẫn về nhà để thăm con thường xuyên, chưa chuyển khẩu và chưa đăng ký tạm trú, tạm vắng đi nơi khác và anh đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án giải quyết nhưng anh cố tình trốn tránh, không hợp tác trong giải quyết vụ án cũng như việc tham gia phiên tòa, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, Bị đơn chấp hành chưa tốt nghĩa vụ, không tham gia phiên tòa quy định tại điều Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản khai, biên bản xác định mâu thuẫn và quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Lộc Thị D và anh Hà Công H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 20/12/2011 tại UBND xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là

hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài, đến giữa năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hoàng không lo toan cho gia đình, có tham gia tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay xảy ra cãi vã và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, hiện tại mỗi người một nơi, không còn qua lại, không quan tâm gì đến nhau. Việc này đã được chính quyền xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa xác nhận tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay, chị Lộc Thị D nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà Công H. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị D và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, trong hôn nhân có bạo lực gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Lộc Thị D được ly hôn anh Hà Công H.

[5] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Lộc Thị D và anh Hà Công H có 02 con chung tên các cháu là Hà Yến V, sinh ngày 20/4/2012 và cháu Hà Kiều O, sinh ngày 25/10/2015. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân, các cháu đang ở với ông bà nội. Bản thân cháu Hà Yến V có nguyện vọng muốn được ở với mẹ và chị Lộc Thị D không bị cấm hoặc chế về quyền nuôi con, anh Hà Công H lại hay đi làm xa, ông bà các cháu đều đã già yếu, làm nương rẫy. Vì vậy, nên chấp nhận yêu cầu của chị Lộc Thị D, đó là giao cả 02 con chung cho chị Lộc Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu trưởng thành. Anh Hà Công H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Anh Hà Công H không trực tiếp nuôi con chung và anh cũng phải có trách nhiệm về cuộc sống của các con. Nên anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lộc Thị D để chị trang trải ăn, mặc, học hành cho các cháu, chị yêu cầu mỗi tháng anh Hoàng phải cấp dưỡng 1.000.000đ là hợp lý, phù hợp với thu nhập của người dân tại địa phương. Anh Hà Công H có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ của pháp luật; Chị Lộc Thị D có quyền thay đổi mức cấp dưỡng khi cần thiết và có căn cứ.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lộc Thị D không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lộc Thị D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, khoản 3 Điều 210, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147, điều 148, điều 278, điều 282 và điều 372 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 1 Điều 24; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lộc Thị D.**

1.1. Về Hôn nhân: Cho Lộc Thị D ly hôn với anh Hà Công Hoàng.

1.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao 02 cháu Hà Yến V, sinh ngày 20/4/2012 và cháu Hà Kiều O, sinh ngày 25/10/2015 cho chị Lộc Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Hà Công H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Anh Hà Công H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn) cho cả 02 cháu (Mỗi cháu 500.000đ/tháng) cho đến khi từng cháu trưởng thành. Hình thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Hà Công H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi khi có căn cứ của pháp luật. Chị Lộc Thị D có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

1.3. Về tài sản, công nợ chung: Chị D không yêu cầu, nên không xét.

**2. Về án phí:** Chị Lộc Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp ngày 25/11/2020 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0004343 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Anh Hà Công H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD.

**3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Án xử công khai, Vắng mặt các đương sự. Các Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân T. Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Quan Hóa;
- UBND xã Thành Sơn, H. Quan Hóa;
- Nguyên đơn Lộc Thị D;
- Bị đơn Hà Công H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tiến Dũng**

